



2018

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN



MỤC LỤC

	Phần
THÔNG TIN CHUNG	01
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	02
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	03
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	04
QUẢN TRỊ CÔNG TY	05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	06



01

THÔNG TIN CHUNG



- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Mã chứng khoán

MPY.

Giấy CNĐKKD số

Số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 25/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 03/07/2018.

Vốn điều lệ

61.430.000.000 đồng.



Vốn chủ sở hữu

61.430.000.000 đồng.

Địa chỉ

Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Số điện thoại

(0257) 3 823 666.

Số Fax

(0257) 3 829 762.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1989

11/1989: Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên tiên thân là Công ty quản lý Nhà và Công trình Đô thị trực thuộc Sở Xây dựng Phú Yên theo quyết định 304/UB.TC của UBND tỉnh Phú Yên.

1996

09/1996: Thành lập doanh nghiệp nhà nước: Công ty Phát triển Nhà và Công trình đô thị. Vốn điều lệ ban đầu 1.060.000.000 đồng.

2006

06/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Phát triển Nhà và Công trình đô thị thành phố Tuy Hòa. Vốn điều lệ là 5.789.373.587 đồng.

2012

Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Phú Yên.

2013

Năm 2013: Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Phú Yên 100% vốn Nhà Nước thành Công ty Cổ phần.

11/2013: Lần đầu đấu giá cổ phiếu ra công chúng qua SGD Chứng khoán TPHCM, giá đấu thành công là 10.000 đồng/cổ phần.

12/2013: Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên.

2014

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 25/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 12/11/2014.

2017

Công ty chính thức được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 76/2017/GCNCP-VSD với mã MPY số lượng đăng ký 6.143.000 cổ phần.

2018

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 03/07/2018.

Thành lập 2 công ty con: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa; Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Cầu.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



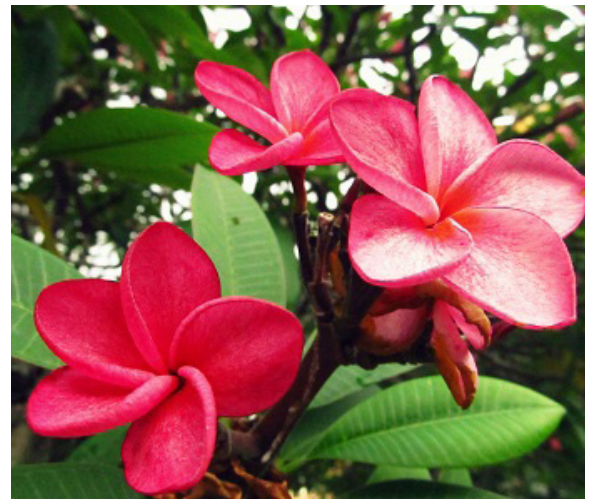
Ngành nghề kinh doanh

Cung cấp dịch vụ công ích

- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác;
- Quản lý, chăm sóc hệ thống cây xanh công cộng;
- Duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng nội thành.

Hàng hóa, thành phẩm

- Sản xuất xe thu gom rác đẩy tay bằng chất liệu Sắt, tol;
- Xây dựng học mộ để phục vụ mai táng;
- Sản xuất cây xanh thành phẩm;
- Sản phẩm: Bonsai, cây bụi, cây gỗ lớn, giỏ treo hoa kiếng, sản phẩm môi trường và các sản phẩm khác.



Dịch vụ khác

Dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh, thi công các công trình cây xanh:

- Thi công công trình trồng hoa, cây cảnh, hệ thống tưới nước cây cho các cơ quan, công viên, quảng trường trong nội thành và các huyện lân cận; Tư vấn cho những khách hàng có nhu cầu về chăm sóc cây cảnh, trồng cây bonsai;
- Tư vấn về lập hồ sơ mời thầu; Dịch vụ thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan;
- Phục vụ xe tang lễ, phục vụ an táng;
- Cho thuê xe tang, xe chở nước, cây cảnh trang trí hội nghị.
- Mua bán cây cảnh.
- Thiết kế đường phố.
- Thiết kế sân vườn.
- Thiết kế tiểu cảnh.



Địa bàn kinh doanh:

Công ty thực hiện những công trình dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Tuy Hòa và khu vực lân cận của tỉnh Phú Yên.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo quy định Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đương nhiệm có ba (03) thành viên.

Ban Giám đốc:

Bao gồm một (01) Giám đốc, một (01) Phó Giám đốc. Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc phụ trách về lĩnh vực kinh doanh. Bên cạnh đó, Kế toán trưởng giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính. Có chức năng, nhiệm vụ điều hành, tổ chức công tác tài chính, kế toán của công ty theo quy định của Luật kế toán và các quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đương nhiệm có ba (03) thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên chuyên trách không tham gia điều hành và hai (02) thành viên kiêm nhiệm (không phải ở bộ phận kế toán của Công ty).

Các phòng ban chức năng: Bốn (04) Phòng chức năng phụ trách từng mảng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Kế hoạch - kinh doanh
- Phòng Kế toán - tài vụ
- Phòng Tổ chức - hành chính

CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÔNG CẦU

Địa chỉ : KP Long Phước Đông, phường Xuân Phú, TX Sông Cầu tỉnh Phú Yên.

Ngành nghề kinh doanh chính : Thu gom rác thải không độc hại.

Vốn điều lệ : 4.500.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên sở hữu 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐÔNG HÒA

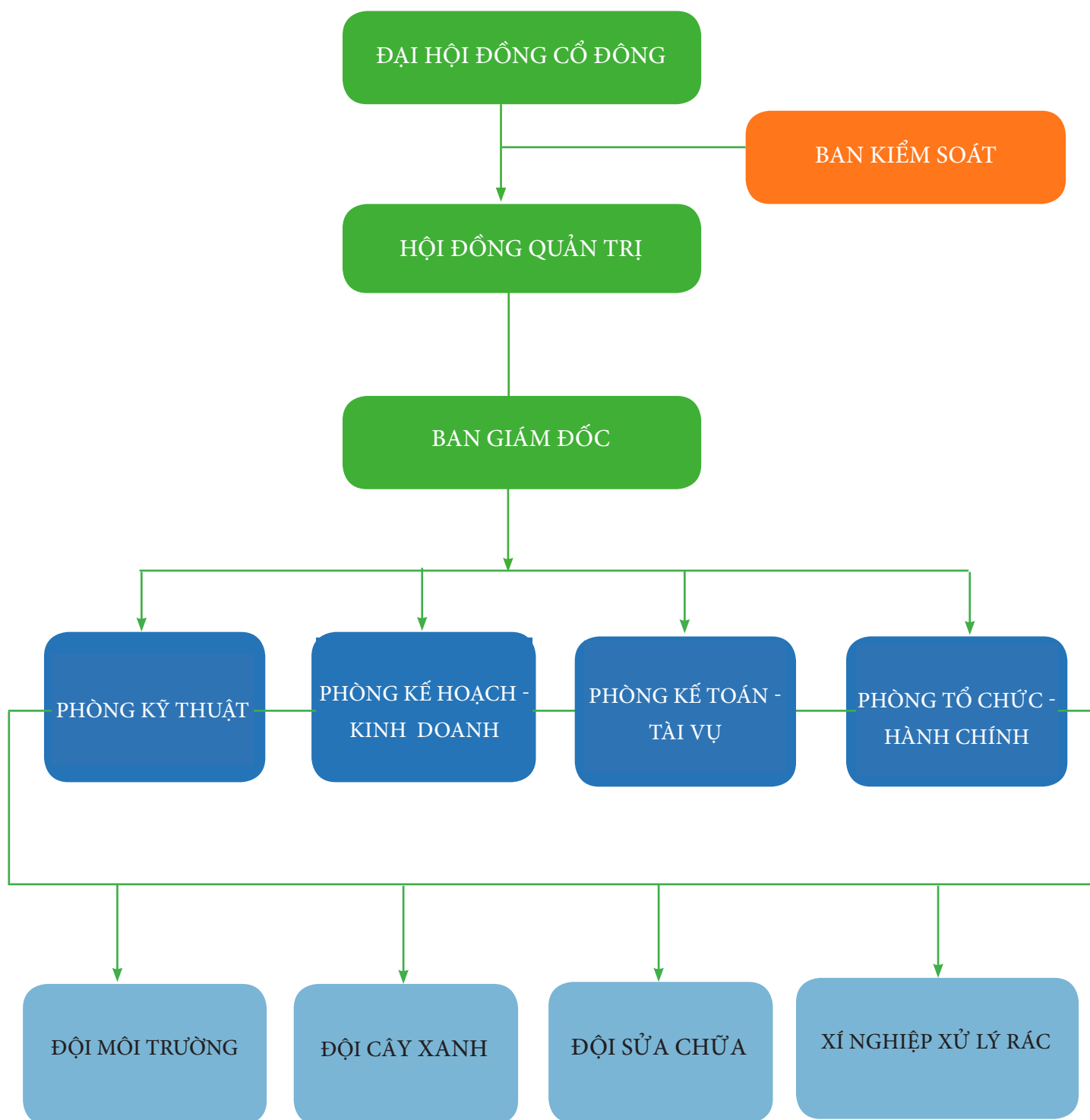
Địa chỉ : Khu phố 2, Thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, Phú Yên.

Vốn điều lệ : 4.500.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính : Thu gom rác thải không độc hại.

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên sở hữu 100% vốn điều lệ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung năng lực, kinh nghiệm, phương tiện, trang thiết bị sẵn có để dồn sức phục vụ góp phần đẩy nhanh tiến độ chỉnh trang đô thị, để Thành phố Tuy Hòa xứng tầm là Thành phố văn hóa, xanh - sạch - đẹp, thân thiện và phấn đấu xây dựng đạt chuẩn đô thị loại I trước năm 2025;
- Tập trung tham gia vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho những xã điểm đạt chuẩn xã nông thôn mới; Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cộng ích, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng, giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.



Các mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng và duy trì vẻ mỹ quan đô thị của tỉnh Phú Yên, từng bước mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh đến các huyện và các tỉnh lân cận.
- Xây dựng những chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công nhân viên chức trong công ty.
- Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động Đền ơn đáp nghĩa,... để góp phần giúp đỡ và cải thiện đời sống người dân địa phương.
- Tổ chức và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ và làm sạch môi trường sống, góp phần duy trì vẻ đẹp đô thị tỉnh Phú Yên.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nội lực của công ty bằng việc chú trọng đào tạo cán bộ trẻ, thực hiện những chính sách đãi ngộ nhằm giữ chân người giỏi và thu hút nguồn lao động có chuyên môn.

Chiến lược về chất lượng sản phẩm dịch vụ

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có và triển khai mở rộng các loại dịch vụ này tới các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khó của khách hàng.

Chiến lược cạnh tranh

- Lấy chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách hàng và giá thành hợp lý làm lợi thế cạnh tranh. Tập trung cải thiện chăm sóc khách hàng bằng cách tổ chức hội nghị khách hàng để lắng nghe ý kiến đóng góp khách hàng nhằm hoàn thiện dịch vụ, sản phẩm của Công ty.

Chiến lược về khoa học công nghệ

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình hoạt động, cung ứng dịch vụ của công ty nhằm đảm bảo giá thành hợp lý, rút ngắn thời gian cung ứng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Chiến lược tài chính

- Tập trung thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư nhằm phát triển cơ sở vật chất, các thiết bị máy móc hoạt động trong lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu trong cơ cấu vốn nhằm đảm bảo ổn định tài chính, phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty trong dài hạn.

Chiến lược đầu tư

- Tập trung nguồn lực vào các ngành nghề chính của Công ty thuộc lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Ngoài ra, Công ty sẽ cân nhắc mở rộng đầu tư sang những lĩnh vực khác có liên quan nhằm đa dạng nguồn khách hàng, nâng cao doanh thu cho công ty.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Theo báo cáo tổng quan thị trường tài chính năm 2018 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, năm 2018, kinh tế toàn cầu có nhiều biến động trái chiều: Trung Quốc, châu Âu, Nhật Bản cho thấy sự phát triển chậm lại, nhưng riêng nền kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh và tiếp tục chứng tỏ là trụ cột của tăng trưởng kinh tế thế giới, giúp tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức cao 3,7%. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã làm cho khối lượng thương mại toàn cầu giảm mạnh năm 2018 chỉ còn 4,2% (thấp hơn so với mức tăng trưởng 4,7% trong năm 2017) và năm 2019 dự kiến chỉ tăng 4%. Trong bối cảnh năm 2018, kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận. Theo Tổng cục thống kê, GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây, trong đó, khu vực dịch vụ tăng 7,61%, đóng góp 42,70% trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Lạm phát được kiểm soát dưới 3,6%, lạm phát cơ bản duy trì ổn định dưới 1,5%. Nền tảng kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì và củng cố. Tổng cầu của nền kinh tế duy trì mức tăng khá, xuất khẩu và tiêu dùng có xu hướng tăng là những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế Việt Nam trong năm 2019.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích nên ít chịu tác động trực tiếp từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, Công ty luôn theo sát những thay đổi từ kinh tế vĩ mô để có thể ứng phó kịp thời với những biến động, đồng thời tìm kiếm cơ hội từ làn sóng đầu tư vào Việt Nam, mở rộng nguồn khách hàng mới cho Công ty.



Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên chịu sự tác động từ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán... và các văn bản dưới luật khác. Trong năm 2018, tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh xây dựng chương trình luật pháp lệnh 2018. Theo đó, dự án Luật chứng khoán sửa đổi sẽ trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 7 (5/2019), xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 8 (10/2019) với mục đích nâng cao thẩm quyền của cơ quan quản lý, trong việc quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trên thị trường; nâng cao chất lượng quản trị công ty; công bố thông tin; tạo cơ chế xử lý Công ty chứng khoán hoạt động kém hiệu quả và thúc đẩy tổ chức kinh doanh chứng khoán phát triển, bổ sung cơ chế bảo vệ nhà đầu tư; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hàng hóa trên thị trường; cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam. Trong khoảng thời gian sắp tới, những chuyển biến về chính sách và pháp luật là một điều tất yếu, đòi hỏi công ty cần linh hoạt điều chỉnh sao cho đáp ứng được những sự thay đổi này.



Rủi ro đặc thù ngành

Hiện nay, đơn giá đầu ra của dịch vụ công ích vẫn còn bị kiểm soát bởi các cơ quan ban ngành. Trong thời gian sắp tới, đơn giá của dịch vụ này có xu hướng được điều chỉnh giảm. Trong khi đó, chi phí nhân công, chi phí vật tư, thiết bị, công cụ đầu vào để sản xuất, cung cấp dịch vụ lại được dự báo tăng lên. Điều này khiến những doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công ích nói chung và MPY nói riêng gặp khó khăn trong việc cân đối chi phí để tạo ra lợi nhuận mục tiêu.

Chính Phủ đã chỉ đạo UBND các địa phương tích cực áp dụng hình thức đấu thầu trong việc lựa chọn nhà cung ứng dịch vụ công ích, nhằm khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân, hướng đến cải thiện chất lượng dịch vụ. Trước thực tế này, Công ty sẽ phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành. Điều này đòi hỏi Công ty phải tăng cường thu hút vốn, đẩy mạnh cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ vững vị thế sẵn có trước các đối thủ cạnh tranh. Thành phố Tuy Hòa, địa bàn hoạt động chính của Công ty nằm ở hạ lưu sông Đà Rằng, nên chất thải từ thượng nguồn và chất thải tại chỗ có xu hướng tích tụ với số lượng lớn. Bên cạnh đó, thành phố Tuy Hòa đang trong quá trình cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hướng đến mục tiêu trở thành Đô thị loại I trước năm 2025. Quá trình này khiến hoạt động thu gom rác thải của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Rủi ro môi trường

Hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Phú Yên luôn ý thức thực hiện trách nhiệm trong vấn đề bảo vệ môi trường sống của cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng vẻ đẹp đô thị xanh – sạch – đẹp cho thành phố Tuy Hòa.

Thực tế, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của Công ty dễ gây ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân. Do đó, Công ty đã nỗ lực để hạn chế mức độ ảnh hưởng đó bằng các biện pháp như: thường xuyên bảo dưỡng, vệ sinh trang thiết bị, công cụ dụng cụ, phối hợp với UBND thành phố Tuy Hòa trồng thêm cây xanh và xây tường rào ở bãi rác, đề xuất các biện pháp nâng sức chứa cho bãi rác Thọ Vực.

Rủi ro khác

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì có thể tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Ngoài ra, để tránh xảy ra các rủi ro gây ô nhiễm môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng đến việc đầu tư các thiết bị ít tiêu hao năng lượng, thân thiện với thiên nhiên, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động, giảm thiểu tác hại đến môi trường sống xung quanh địa bàn Công ty hoạt động.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- Tình hình hoạt động sản xuất trong năm
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông
- Báo cáo phát triển bền vững

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

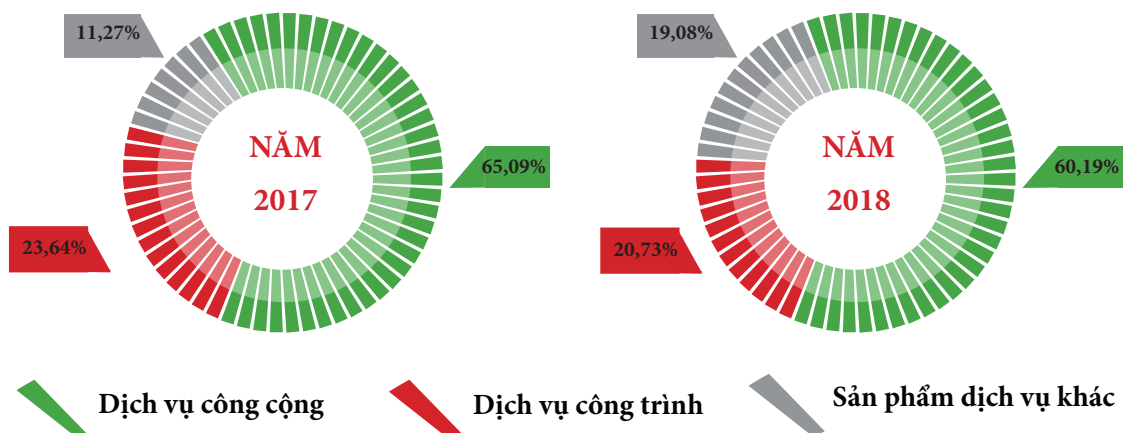


Tình hình hoạt động trong năm

Cơ cấu doanh thu thuần:

Đơn vị tính: triệu đồng

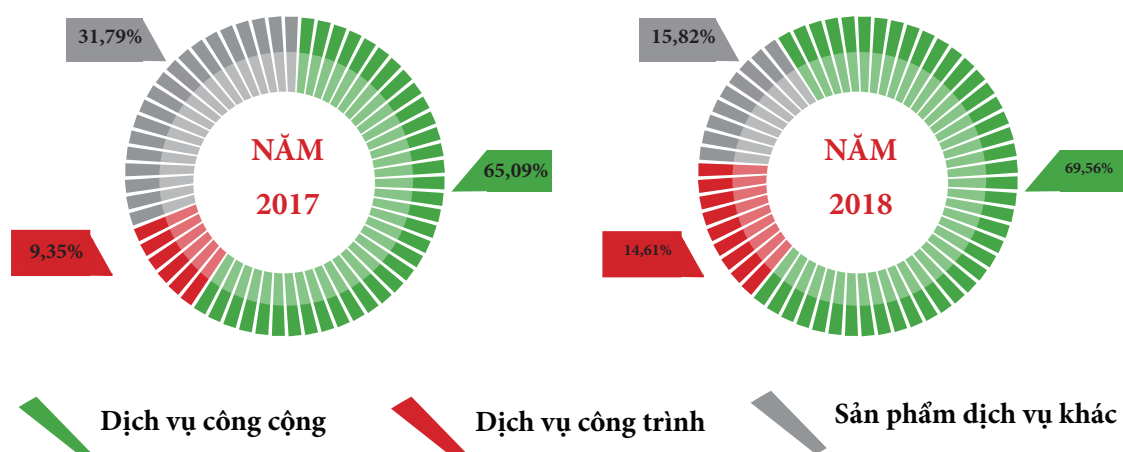
Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp dịch vụ công cộng	40.453	65,09%	38.014	60,19%
Doanh thu cung cấp dịch vụ công trình	14.693	23,64%	13.091	20,73%
Doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ khác	7.001	11,27%	12.053	19,08%
Tổng cộng	62.147	100%	63.157	100%



Cơ cấu lợi nhuận gộp:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ công cộng	7.692	12,38%	8.516	13,48%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ công trình	1.392	2,24%	1.919	3,04%
Lợi nhuận cung cấp sản phẩm dịch vụ khác	4.733	7,62%	2.077	3,29%
Tổng cộng	13.817	22,24%	12.512	19,81%



Trong năm 2017 và 2018, đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên là hoạt động cung cấp Dịch vụ công ích lần lượt đạt 40,45 tỷ đồng và 38,01 tỷ đồng, chiếm 65,09% và 60,19% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu. Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ công cộng năm qua tăng 10,71% từ 7,69 tỷ đồng lên 8,52 tỷ đồng, cho thấy Công ty đã có chính sách tối ưu nguồn nguyên liệu đầu vào. Nhìn chung, với tình hình Nhà Nước khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu đối với các hợp đồng dịch vụ công ích nhằm thu hút sự tham gia từ các doanh nghiệp tư nhân, nâng cao tính cạnh tranh và cải thiện chất lượng dịch vụ, khiến cho doanh thu từ hoạt động dịch vụ công ích ngày càng giảm mặc dù triển vọng ở ngành dịch vụ này là khá tốt. Việc quản lý chi phí, cân bằng giữa rủi ro cạnh tranh và lợi nhuận vẫn một thách thức lớn đối với Công ty.

Doanh thu từ thi công công trình năm 2018 đạt 13,09 tỷ đồng giảm 10,90% so với năm 2017. Trong khi đó lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ công trình tăng đến 37,86%. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác cũng tăng trưởng, đạt 12,05 tỷ đồng, tăng 72,16% so với năm 2017 nhưng lợi nhuận gộp lại giảm do giá vốn hàng bán của dịch vụ khác đến 9,97 tỷ đồng tăng đến 439,76%.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Minh Hoàng	Giám đốc
2	Phạm Quốc Duy	Phó Giám đốc
3	Phan Trọng Thư	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Ông Trần Minh Hoàng - Tổng Giám đốc

Năm sinh 02/12/1976

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Lâm học

Quá trình công tác

Từ 8/2002-10/2002 Nhân viên phòng dự án Trung tâm ứng dụng sở khoa học công nghệ và môi trường

Từ 11/2002-10/2010 Nhân viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH MTV Phát triển nhà và Công trình Đô thị

Từ 11/2010-2013 Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên

Từ 2014-2016 Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Từ 1/2017-6/2018 Trưởng phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Từ 07/2018 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Số cổ phiếu nắm giữ 3.139.930 cổ phần, chiếm 51,11% vốn điều lệ

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu 7.000 cổ phần, chiếm 0,11 % vốn điều lệ

Số cổ phần đại diện sở hữu 3.132.930 cổ phần, chiếm 51 % vốn điều lệ

la

Ông Phạm Quốc Duy - Phó Giám đốc

Năm sinh 22/11/1978

Trình độ chuyên môn Kỹ Sư Xây dựng dân dụng

Quá trình công tác

Từ 2002 - 08/2010 Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên

Từ 09/2010 - 06/2011 Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên

Từ 07/2011 - 2013 Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên

Từ 2014 - 06/2018 Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Từ 07/2018 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Số cổ phiếu nắm giữ 2.475.970 cổ phần, chiếm 40,31% vốn điều lệ

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu 2.474.970 cổ phần, chiếm 40,29 % vốn điều lệ

Số cổ phần đại diện sở hữu 1.000 cổ phần, chiếm 0,02 % vốn điều lệ

Ông Phan Trọng Thư - Kế toán trưởng

Năm sinh	10/10/1968
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Đà Nẵng
Quá trình công tác	
Từ 12/1989 - 09/1990	Cán bộ Sở Tài chính vật giá Phú Yên
Từ 10/1990 - 08/1998	Cán bộ Cục thuế Tỉnh Phú Yên
Từ 09/1998 - 09/2000	Kế toán trưởng Công Ty Xuất nhập khẩu Điện tử Điện máy Phú Yên
Từ 10/2000 - 09/2006	Phụ trách kế toán Trung tâm UD & CNCN Phú Yên - Sở KH-CN
Từ 10/2006 - 09/2009	Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Phú Yên
Từ 10/2009 - 07/2015	Phó tổng giám đốc Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Phú Yên
Từ 08/2015 - 10/2015	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú yên
Từ 11/2015-12/2015	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc, phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú yên
Từ 01/2016 - 02/2018	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú yên; Giám đốc Xí nghiệp tư vấn xây lắp Cấp thoát nước
Từ 02/2019 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
Số cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Huỳnh Kim Toàn	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	31/12/2013	29/6/2018
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	31/12/2013	29/6/2018
3	Nguyễn Quang Nguyên	Kiểm soát viên - Nhân viên phòng Kế hoạch Kỹ thuật	31/12/2013	29/6/2018
4	Ung Trọng Hiệu	Kiểm soát viên - Đội phó đội cây xanh	31/12/2013	29/6/2018
5	Phan Trọng Thư	Kế toán trưởng	20/02/2019	

Số lượng cán bộ nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2018

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	298	100%
	Trình độ đại học, trên đại học	26	8,72%
	Trình độ Cao đẳng	3	1,01%
	Trình độ Trung cấp	14	4,70%
	Công nhân kỹ thuật	26	8,72%
	Lao động phổ thông	229	76,85%
II	Theo giới tính	298	100%
	Nam	157	52,68%
	Nữ	141	47,32%
III	Theo loại hợp đồng lao động	298	100%
	Hợp đồng không giới hạn	217	72,82%
	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	3	1,01%
	Hợp đồng xác định từ 1 đến 3 năm	78	26,17%

Thu nhập bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Thu nhập bình quân	Đồng /người/tháng	5.424.198	5.659.641	5.128.927

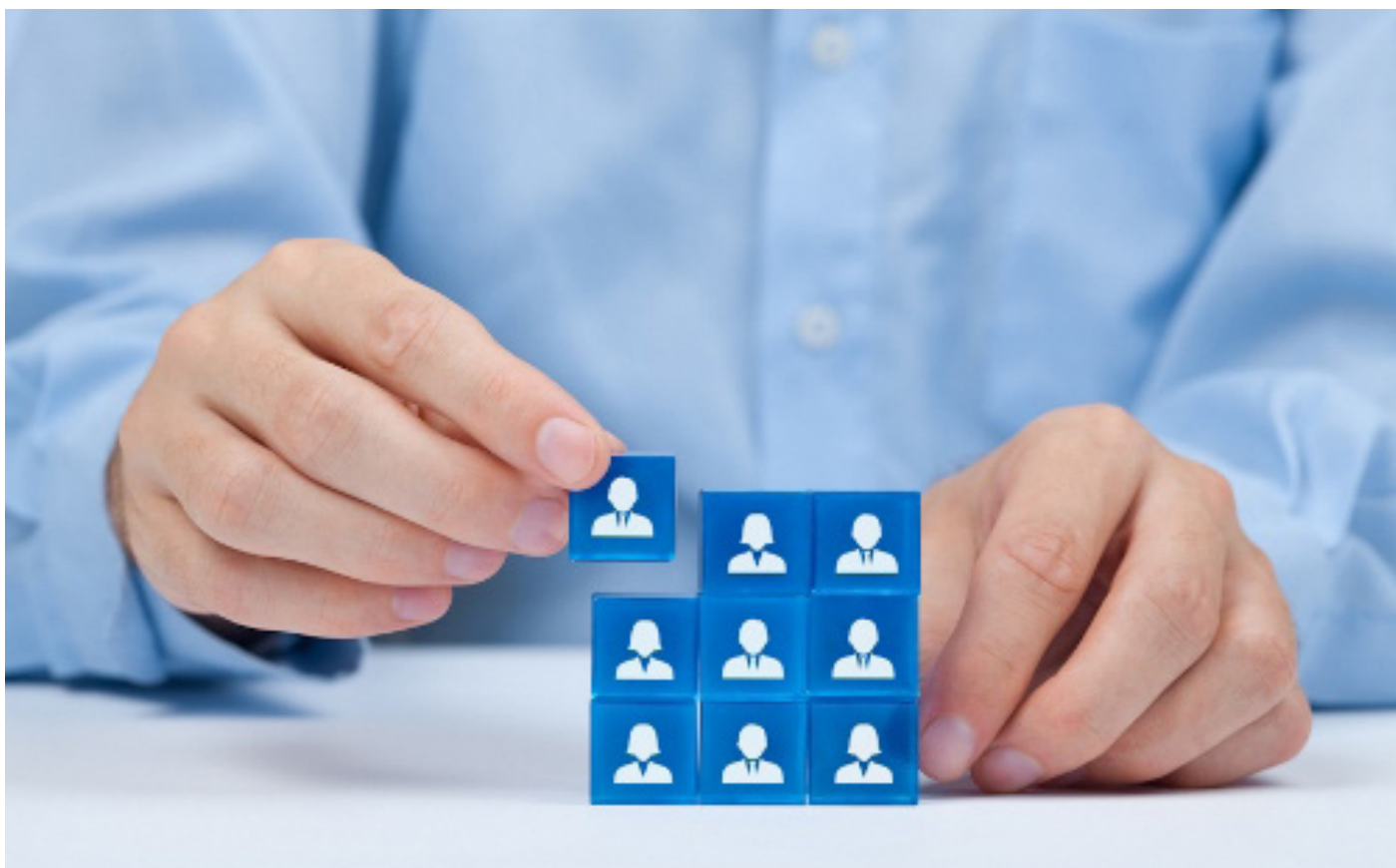
Các chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.





Chính sách phúc lương thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà Nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các cán bộ công nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân cán bộ công nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của cán bộ công nhân viên, từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	73.043	70.781	(3,10%)
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	62.147	63.157	1,63%
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	48.331	50.646	4,79%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	7.455	6.040	(18,98%)
5	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(1.311)	18	-
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.914	4.846	(1,38%)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
I Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	9,81	12,09
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,89	10,58
II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	8,30	7,11
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	9,05	7,65
III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	8,56	7,67
2	Vòng quay tài sản	Vòng	0,86	0,88
IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,91	7,67
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	7,29	7,30
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	6,83	6,74
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,00	9,56

Về khả năng thanh toán



Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp cho biết năng lực thanh toán các nghĩa vụ phải trả khi tới hạn. Năm 2018, các chỉ tiêu này đều duy trì ở mức ổn định. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn là 12,09 lần tăng 2,28 lần so với năm 2017, hệ số thanh toán nhanh là 10,58 lần tăng 1,69 lần. Nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm tăng so với năm trước, trong đó chủ yếu là khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước 1,19 tỷ đồng và khoản phải trả người lao động 1,89 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán, với một đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi 10,58 đồng tài sản ngắn hạn.

Về Cơ cấu vốn



Chỉ tiêu hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/tổng vốn chủ sở hữu tiếp tục ở mức thấp lần lượt là 7,11% và 7,65% cho thấy Công ty vẫn duy trì chiến lược không sử dụng đòn bẩy, vốn dùng cho hoạt động kinh doanh trong năm cũng như phục vụ cho các quyết định đầu tư hoàn toàn được MPY sử dụng từ các nguồn tự có không vay từ các tổ chức tín dụng. Cũng chính vì vậy, áp lực về nợ mà Công ty phải chịu là cực thấp. Trong năm 2018, nợ phải trả có sự gia tăng 0,78% tuy nhiên hệ số nợ/tổng tài sản giảm 1,19% so với năm 2017 đạt 7,11% chứng minh rằng cơ cấu vốn của Công ty cho đến thời điểm hiện nay vẫn luôn được duy trì theo tính chất an toàn và thực sự bền vững.

Về năng lực hoạt động



Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ môi trường đô thị nên hàng tồn kho của MPY chủ yếu là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ cắt tỉa cây xanh, vệ sinh môi trường, thi công công trình chiếu sáng,.... Trong năm 2018, Hệ số vòng quay Hàng tồn kho đạt 7,67 vòng giảm 0,89 vòng so với năm 2017. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản năm 2018 vẫn không biến động nhiều so với cùng kỳ năm trước, đạt 0,88 lần do cả 2 khoản mục doanh thu thuần và tổng tài sản bình quân có mức giảm tương đương nhau.

Về khả năng sinh lời



Nhìn chung, các chỉ số khả năng sinh lời năm 2018 có xu hướng giảm so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế/doanh thu giảm từ 7,91% xuống 7,67%, ROE giảm từ 7,30% xuống 7,29%, ROA năm 2018 có sự thay đổi nhiều hơn so với ROE, khi giảm từ 8,83% xuống 6,64%.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Vốn điều lệ: 61.430.000.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 6.143.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông: 6.143.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.143.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	263	6.143.000	100,00
	- Nhà nước	1	5.607.900	91,29
	- Tổ chức	1	20.000	0,33
	- Cá nhân	261	515.100	8,38%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Trong năm 2018 Công ty không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Các giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư năm 2018

Trong năm 2018 UBND tỉnh Phú Yên đã chấp nhận phương án mua sắm thiết bị mới, theo thông báo 199/TB-UBND Phú Yên, ngày 04 tháng 04 năm 2018, nhưng Công ty chưa thực hiện. Trong năm 2019, thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị mới như sau:

STT	Tài sản cố định	Số lượng	Thành tiền (triệu đồng)
1	Xe ép cuốn rác 15m ³	1	2.400
2	Xe ép cuốn rác 9m ³	4	7.200
3	Xe đào bánh xích gầu 0.3m ³	1	900
4	Xe cầu tự hành cắt cây đường phố	1	3.000
5	Xe bồn tưới cây xanh đường phố và rửa đường	1	3.000
6	Xe tải ben, tải nhẹ	2	1.500
	Tổng cộng	10	18.000

Nguồn kinh phí thực hiện từ vốn tái đầu tư và phát triển của doanh nghiệp. Các hạng mục đầu tư tuân thủ đúng và theo kế hoạch hàng năm đã được Tổng công ty phê duyệt. Các dự án khi đưa vào hoạt động đều phát huy được hiệu quả và mục tiêu đầu tư.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý nguồn vật liệu

Trong năm 2018, Công ty chi hơn 4,7 tỷ đồng cho nguyên vật liệu thô và nhiên liệu phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ. Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và có thể tái chế, tái sử dụng được. Bên cạnh đó, Ngoài ra, Công ty cũng có những quy định về bảo quản hóa chất dùng trong xử lý rác thải, để tránh trường hợp lạm dụng hóa chất, gây ô nhiễm môi trường sống.

Tiêu thụ năng lượng

Để vận hành các hệ thống máy móc chuyên dụng, thiết bị tại Xí nghiệp xử lý rác thải, cũng như giúp vận chuyển hàng hóa vật tư cây xanh, thu gom rác thải về bãi rác để xử lý, lưu trữ và bảo quản nguyên vật liệu, công ty đã sử dụng nguồn năng lượng tiêu thụ chủ yếu từ điện năng, các loại xăng dầu,... Tổng chi phí sử dụng trong năm là 2.579.830.591 đồng, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tiêu thụ	Thành tiền (đồng)
Tổng xăng tiêu thụ (Lít)	8.229	155.233.217
Tổng dầu tiêu thụ (Lít)	137.114	2.137.677.075
Tổng nhớt tiêu thụ (Kg)	2.195	115.061.399
Tổng điện năng tiêu thụ (Kwh)	109.325	171.858.900

Để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên Công ty về sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động đến môi trường sống, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Tiêu thụ nước

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước sử dụng (Lít)	Tỷ trọng
1	Gián tiếp	370	8,43%
2	Trực tiếp	4.021	91,57%
	Tổng cộng	4.391	100%

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng.
- Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn Công ty hoạt động.
- Công ty cũng chung tay với cả nước trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai, và các hoạt động hướng về biển đảo quê hương.
- Những hoạt động cụ thể mà công ty đã thực hiện như: tinh thần tương thân tương ái trong CNVCLĐ quyên góp thành lập quỹ tương trợ giúp cho các gia đình người lao động trong công ty có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vận động, ủng hộ, đóng góp các quỹ “Mái ấm công đoàn”, Quỹ đền ơn, đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo”, “Quỹ bảo trợ trẻ em”; “Quỹ phụ nữ, trẻ em nghèo”, “Tắm lược nghĩa trình Hoàng Sa, Trường Sa”, “ Dự án Ngân hàng Bò của Hội Chữ thập đỏ” , hiến máu tình nguyện, ủng hộ đồng bào bị bão lụt.

Chính sách liên quan người lao động

- Nhận thức chất lượng nguồn nhân lực là động lực phát triển lâu dài, Công ty đã có những chính sách thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài.
- Cán bộ Công nhân viên chức Công ty được làm việc trong môi trường văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Công ty có chính sách tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.





03

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	KH 2018	TH 2018	TH2018/ KH2018
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	62.000	63.157	101,87%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	5.500	6.040	109,81%
3	Lợi nhuận trước thuế	%	5.500	6.058	101,15%
4	Lợi nhuận sau thuế	%	4.400	4.846	110,14%
5	Tỷ lệ cổ tức	%/VĐL	6	6	100%

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Năm 2018 là một năm tăng trưởng chung của nền kinh tế Việt Nam, GDP tăng đến 7,08, vượt chỉ tiêu 6,7% cùng với sự mở cửa, hội nhập chung, Công ty cổ phần Đô thị và môi trường Phú Yên đã nắm bắt cơ hội và tạo ra việc làm cũng như doanh thu cho Công ty. Tuy nhiên, đứng trước những tác động khó lường từ tình hình thời tiết trên địa bàn, cũng như các chính sách về quy trình đấu thầu dự án và biến động của giá cả chung đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm.

Với bề dày 30 năm kinh nghiệm trong ngành dịch vụ công ích, cùng với sự hỗ trợ từ chính quyền thành phố cũng như nỗ lực của tập thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra với kết quả khá tốt.



Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, quan tâm, chỉ đạo sau sát, tận tình của các cấp lãnh đạo ở tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ và uy tín tốt với các ban ngành địa phương, đây chính là một trong những yếu tố quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động gắn bó, đoàn kết và phối hợp chặt chẽ trong các nhiệm vụ được giao; tham gia đóng góp kiến, ý tưởng hoàn thiện Công ty và có tinh thần trách nhiệm cao.
- Trong quá trình hoạt động cung cấp các sản phẩm dịch vụ, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm như: tư vấn dịch vụ thu gom rác, sản xuất xe gom rác đẩy tay; tư vấn, thiết kế về mảng xanh đô thị, cảnh quan, tư vấn, thiết kế trồng các loại cây phù hợp với từng vùng khí hậu, thổ nhưỡng địa phương.

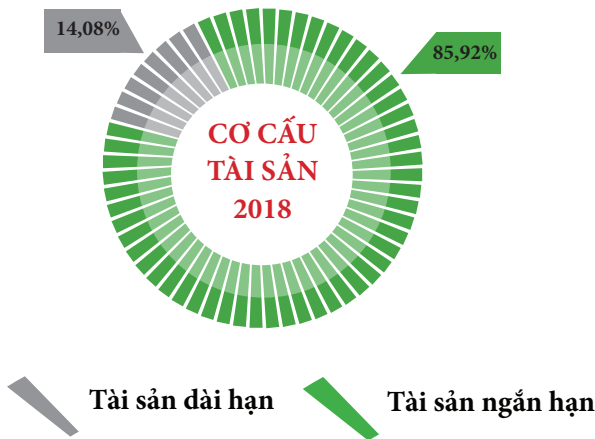
Khó khăn:

- Thiết bị chuyên dùng như xe cuốn, ép rác quá cũ, hết thời gian sử dụng vì vậy không đáp ứng đủ năng lực thu gom rác trong toàn tỉnh, còn thiếu xe chuyên dụng như xe quét cát, hút bụi đường phố, xe rửa đường; vườn ươm cây xanh chưa đủ năng lực để cung cấp cây giống; đơn giá xử lý nước rỉ rác hiện nay chưa có, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của Công ty. Ý thức của người dân về vệ sinh môi trường chưa cao đã tạo thêm áp lực công việc cho nhân viên Công ty.
- Bãi rác Thọ Vực thường xuyên quá tải gây ô nhiễm khu vực xung quanh gây ảnh hưởng người dân và làm tăng chi phí quản lý cho Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

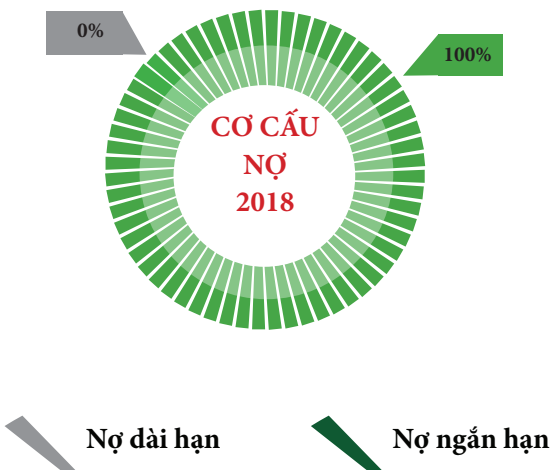
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng/giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	59.511	60.817	2,19
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	13.532	9.964	(26,37)
Tổng tài sản	Triệu đồng	73.043	70.781	(3,10)



Tổng tài sản của Công ty năm 2018 là 70,78 tỷ đồng, giảm 3,10% so với năm 2017 (73,04 tỷ đồng). Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 2,19%, đạt mức 60,82 tỷ đồng, chiếm 85,92% cơ cấu tài sản. Tài sản dài hạn giảm từ 13,53 tỷ đồng xuống 9,96 tỷ đồng, tương đương giảm 26,37% so với năm 2017 nguyên nhân chủ yếu đến từ việc trích khấu hao tài sản cố định 3,37 tỷ đồng và chi phí xây dựng cơ bản dở dang 1,62 tỷ năm 2017 đã được kết chuyển vào chi phí trả trước dài hạn. Xét tình hình tăng giảm của từng khoản mục thì chi phí trả trước ngắn hạn trong năm tăng khá mạnh từ 561,58 triệu lên 1,00 tỷ đồng chủ yếu từ lệ phí đường bộ. Bên cạnh đó, việc dự trữ nguyên vật liệu cho kế hoạch kinh doanh năm 2019 là nguyên nhân chủ yếu làm lượng hàng tồn kho tăng từ 5,58 tỷ lên 7,62 tỷ đồng.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng/giảm (%)
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	6.064	5.030	(17,05)
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
Nợ phải trả	Triệu đồng	6.064	5.030	(17,05)



Tại thời điểm kết thúc năm 2018, nợ ngắn hạn chiếm toàn bộ trong cơ cấu nợ phải trả của MPY. Tổng nợ phải trả của công ty giảm 17,0% so với giá trị ngày 31/12/2017. Cụ thể, nợ ngắn hạn từ 6,06 tỷ đồng xuống 5,03 tỷ đồng chủ yếu do khoản mục phải trả người bán ngắn hạn giảm từ 2.213 triệu đồng xuống 844,20 triệu đồng và quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm từ 1.123 triệu đồng xuống 809 triệu đồng.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Sau 05 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã có nhiều thay đổi trong cách thức và tổ chức hoạt động để thích ứng, phù hợp với mô hình mới:

- Ban lãnh đạo luôn kiểm tra, đánh giá hoạt động của các phòng ban chức năng để đưa ra những chính sách đúng đắn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lao động, phát huy tối đa thế mạnh, năng lực kinh nghiệm; linh hoạt trong việc điều động nhân sự, phân công đúng người đúng việc, phù hợp với từng cá nhân trong quá trình hoạt động.
- Công ty luôn chú trọng đào tạo nguồn lực sẵn có, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề của cán bộ - công nhân viên. Tổ chức các hoạt động tập thể nhằm tạo điều kiện giao lưu, gắn kết giữa các nhân viên trong Công ty.
- Khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, góp phần mang lại lợi ích về kinh tế hoặc góp phần nâng cao hiệu quả công việc của bộ phận, nâng cao uy tín, hình ảnh của Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019
1	Doanh thu	Triệu đồng	63.157	67.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.058	6.800
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.846	5.392
4	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	6	6

Các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới

Tái cấu trúc doanh nghiệp

- Thành lập các Công ty trực thuộc có trụ sở trên địa bàn các huyện Đông hòa, Sơn hòa, Thị xã Sông Cầu để đủ điều kiện tham gia đấu thầu chào hàng cạnh tranh và thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích cho các Huyện thị.
- Hoàn thiện các văn bản pháp lý của doanh nghiệp: Điều lệ hoạt động, Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý chi tiêu...

Cơ cấu lại các phòng ban Công ty: Tổ chức sắp xếp lại các Phòng nghiệp vụ cho phù hợp với qui mô phát triển của Công ty, Đầu tư nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo số lượng, chất lượng cán bộ quản lý, nhân viên để đáp ứng yêu cầu mục tiêu của chiến lược;

Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực và đời sống người lao động: Xây dựng lực lượng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên nghiệp, lành nghề để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu cung cấp các sản phẩm dịch vụ tốt nhất và đồng thời tăng năng suất lao động.

Công tác tài chính

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, cân đối nguồn vốn để đảm bảo đáp ứng được các mục tiêu yêu cầu của chiến lược;
- Quản lý hiệu quả các chi phí đầu tư, đảm bảo sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực hiện hữu;
- Bảo tồn và phát triển vốn, tăng dần tỷ suất lợi nhuận trên vốn để hoàn thành mục tiêu kế hoạch;
- Huy động các nguồn vốn để đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển. Từ vốn góp của cổ đông, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp, vốn vay các ngân hàng thương mại và huy động khác, trong đó phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty là chủ yếu.

Công tác kiểm tra, giám sát

- Hàng năm đánh giá nội bộ để xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo phát triển đúng mục tiêu của kế hoạch;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch năm, mục tiêu kế hoạch; đánh giá việc thực hiện kế hoạch để đảm bảo kế hoạch đi đúng mục tiêu hoặc có sự điều chỉnh phù hợp;
- Định kỳ báo cáo các Sở, Ban, Ngành và nhận các thông tin, phản hồi về quá trình thực hiện Chiến lược để có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp.





04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá của HĐQT về các mặt của Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT CỦA CÔNG TY

Về hoạt động kinh doanh

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2018
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	70.781
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	65.750
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	6,83
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần bình quân	%	7,67
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,30

Về hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm qua, Ban Giám đốc Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2018 đề ra. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác nội bộ đến công tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban Giám đốc đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp để hạn chế những bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2018 của Công ty.

Ban Giám đốc MPY cũng đã nỗ lực, chủ động nghiên cứu, xây dựng và triển khai nhiều giải pháp trong điều kiện nguồn lực của MPY còn hạn chế để từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước sự cạnh tranh ngày càng gia tăng và diễn biến khó lường của tình hình thị trường; đồng thời chuyên môn hóa các ngành chính của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả, tăng lợi nhuận và đem đến lợi ích cho các cổ đông.

Về các mặt hoạt động của Công ty

Địa bàn hoạt động của Công ty là thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, là một trong những địa điểm thu hút khách du lịch nhất cả nước. Ngoài ra, thành phố Phú Yên còn là thành phố trực thuộc tỉnh có dân số lớn nhất cả nước, điều này làm thành phố Tuy Hòa trở thành một thị trường đầy tiềm năng cho lĩnh vực dịch vụ môi trường. Năm 2018, kinh tế tỉnh Phú Yên ghi nhận những bước tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Với vị thế là một doanh nghiệp có bề dày hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải công cộng trên địa bàn 16 phường xã thuộc thành phố Tuy Hòa và đã chiếm lĩnh được thị phần lớn trong ngành môi trường tại thành phố Tuy Hòa.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục tiêu phát triển

- Giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, tránh rơi vào tình trạng suy giảm năng lực cạnh tranh, thu hẹp thị phần.
- Đẩy mạnh công tác thị trường nhằm thu hút thêm khách hàng mới.
- Tăng nguồn thu cải thiện lợi nhuận, tiết giảm chi phí hướng đến mục tiêu chung là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của môi trường
- Cải thiện năng suất lao động, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và quản lý.



Chỉ tiêu kế hoạch

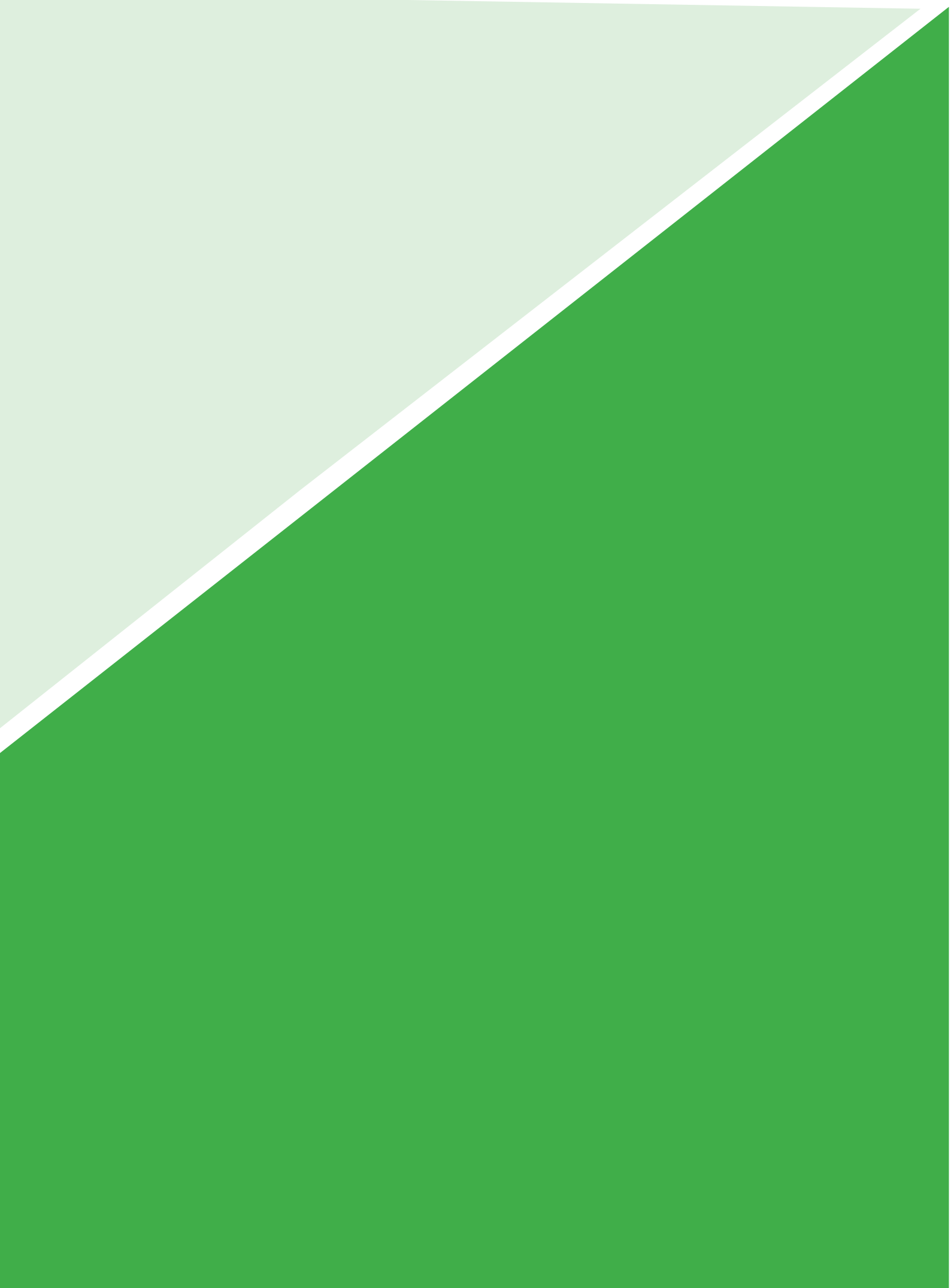
STT	Khoản mục	ĐVT	KH Năm 2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	61.430.000
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	67.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.392
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	6

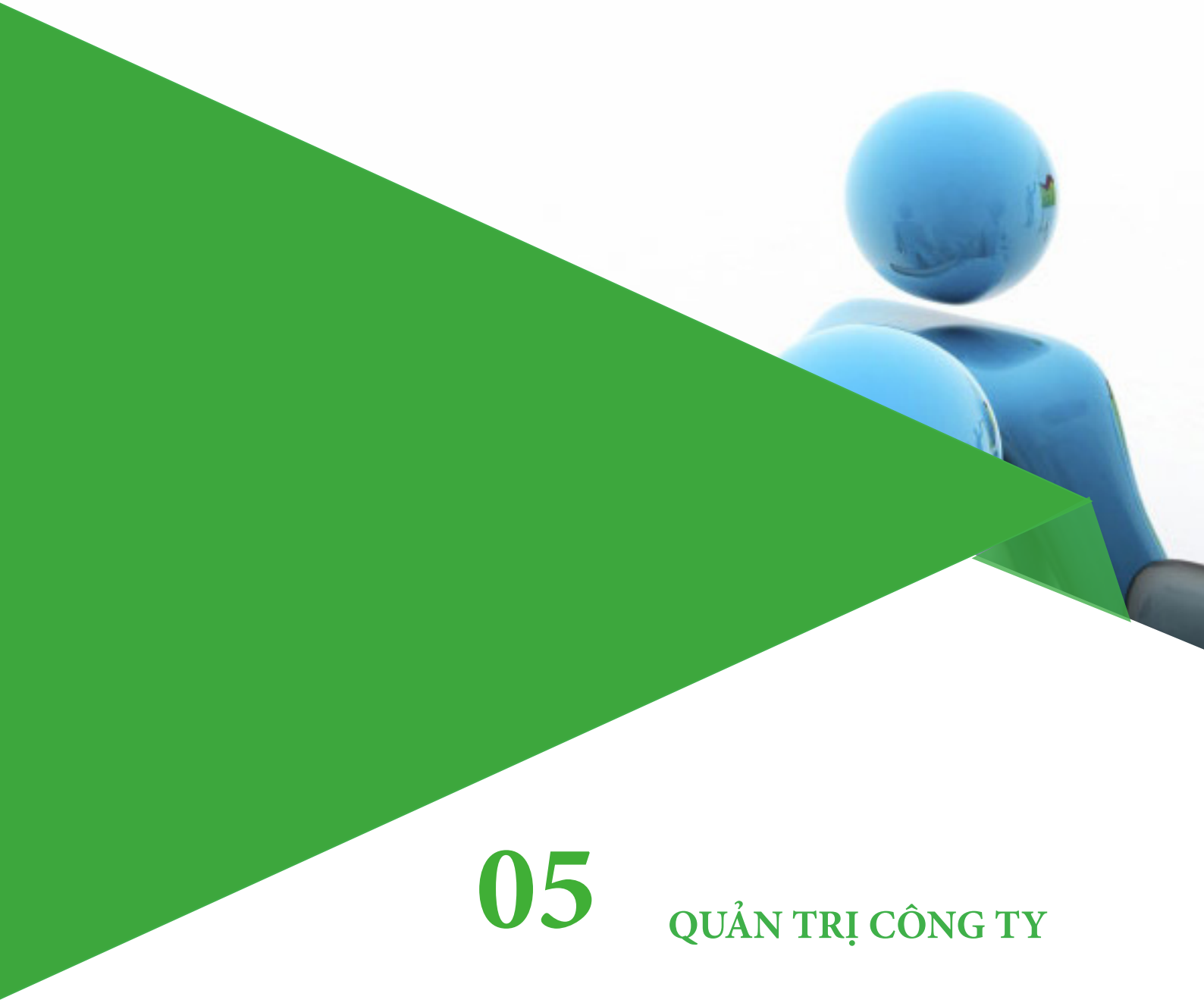
Mở rộng thị trường sản xuất kinh doanh

Mở rộng địa bàn kinh doanh, mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng và cây xanh với hình thức thành lập các Công ty trực thuộc đóng tại địa bàn các huyện, thị xã để đủ điều kiện tham gia đấu thầu các gói thầu chào hàng cạnh tranh và cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị.

Kế hoạch đầu tư

- Xây dựng vườn ươm sản xuất các loại giống cây trồng phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng địa phương, đáp ứng nhu cầu măng xanh, trồng cây xanh đô thị giảm thiểu tốc độ đô thị hóa và kết hợp với du lịch trải nghiệm tại xa An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
- Xây dựng khu xử lý chất thải sinh hoạt sản xuất phân compost, diện tích sử dụng 2ha, công suất 90m³/ngày, địa điểm tại thôn Thọ Vực, xã Hòa Kiến thành phố Tuy Hòa nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do việc đổ chất thải vệ sinh không đúng quy định, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải vệ sinh phục vụ cho các hộ dân tại thành phố Tuy Hòa và các huyện lân cận, chất thải được chế thành phân thành hữu cơ.
- Xây dựng khu nghĩa trang Công viên - Sinh thái kết hợp dịch vụ tổng hợp đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật, phục vụ cải táng và hỏa táng. Nghĩa trang xây dựng theo tiêu chuẩn cấp III tại thôn Thọ Vực, xã Hòa Kiến thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.





05

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- Hội Đồng Quản Trị
- Ban Kiểm Soát
- Thù lao và các giao dịch

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Đỗ Văn Sung	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Minh Hoàng	Thành viên HĐQT
3	Phạm Quốc Duy	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

Ông Trần Minh Hoàng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (*xem phần lý lịch Ban Giám đốc*)

Ông Phạm Quốc Duy - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (*xem phần lý lịch Ban Giám đốc*).

Ông Đỗ Văn Sung - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh 18/04/1959

Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

06/1980 Nhân viên Ban quản lý xây dựng trại heo giống cấp 2

01/1986 Nhân viên Ban quản lý xây dựng công trình chợ Tuy Hòa

01/1988 Nhân viên Công tác tại phòng xây dựng thị xã Tuy Hòa

12/1989 Nhân viên kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Quản lý Nhà & Công ty đô thị Phú Yên

09/2001 Phó phòng kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV PTN & Công ty đô thị thị xã Tuy Hòa

11/2010-6/2018 Phó trưởng phòng Hành chính-Kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Phú Yên

07/2018 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên

Số cổ phiếu nắm giữ 9.600 cổ phần, chiếm 0.2% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu 9.600 cổ phần, chiếm 0,2 % vốn điều lệ

Số cổ phần đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Đỗ Văn Sung	Chủ tịch HĐQT	12	100%
2	Trần Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	12	100%
3	Phạm Quốc Duy	Thành viên HĐQT	12	100%





Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	04/QĐ	27/3/2018	V/v Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành bãi chôn lấp rác thải công cộng TP Tuy Hòa; hạng mục Đóng cửa ô chôn lấp rác số 01
2	05/QĐ	06/01/2018	Tách phòng Hành chính - kế toán thành phòng TCHC và phòng Kế toán - tài vụ
3	07/NĐ	22/5/2018	V/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên
4	06/NQ	30/6/2018	Thay đổi người đại diện theo pháp luật
5	07/QĐ	30/6/2018	V/v Bổ nhiệm giám đốc công ty
6	08/QĐ	30/6/2018	V/v Bổ nhiệm phó giám đốc công ty
7	09/QĐ	30/6/2018	V/v Bổ nhiệm kế toán trưởng công ty
9	10/QĐ	07/03/2018	V/v Đổi tên phòng kinh doanh thành phòng kế hoạch kinh doanh
9	11/QĐ	07/03/2018	V/v Đổi tên phòng kế hoạch kỹ thuật thành phòng Kỹ thuật
10	12/QĐ	10/04/2018	V/v thành lập Công ty TNHH MTV XD và phát triển đô thị Đông Hòa
11	13/QĐ	13/11/2018	V/v thành lập Công ty TNHH MTV XD và phát triển đô thị Sông Cầu
12	14/NQ	31/12/2018	V/v tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng Ban kiểm soát
2	Huỳnh Kim Quốc	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Hoài Thu	Kiểm soát viên

Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Tiến - Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh 25/04/1964

Địa chỉ thường trú Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính – Kế toán

Từ năm 1985 đến năm 2002 Nhân viên Công ty Thương nghiệp Miền Núi Phú Yên

Từ năm 2003 đến năm 2013 Kế toán tổng hợp – Phó phòng kế toán – Tài vụ Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên

Từ năm 2013 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Số cổ phiếu nắm giữ 14.100 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu 14.100 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ

Số cổ phần đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Huỳnh Kim Quốc - Kiểm soát viên

Năm sinh 10/07/1985

Trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Từ 04/2008 - 12/2016 Nhân viên phòng Kế hoạch-Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Phát triển nhà và Công trình Đô thị Tp Tuy Hòa

Từ 01/2017- 6/2018 Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên

Từ 07/2018 đến nay TV Ban kiểm soát – Phó trưởng phòng Kế hoạch – kinh doanh Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên

Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân 6.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu 6.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ

Số cổ phần đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Hoài Thu - Kiểm soát viên

Năm sinh 17/08/1992

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác

Từ 07/2015 đến 06/2018 Nhân viên phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên

Từ 7/2018 đến nay Kiểm soát viên – Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên

Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng Ban kiểm soát	6	100%
2	Huỳnh Kim Quốc	Kiểm soát viên	6	100%
3	Nguyễn Hoài Thu	Kiểm soát viên	6	100%

Hoạt động của ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính nên có điều kiện để tiếp cận thực tế hoạt động kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Quy chế tài chính tại Công ty.

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ: kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa,... Đồng thời, thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư - hàng hoá, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban Kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 và thẩm định, kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của báo cáo tài chính 2018 để báo cáo trước Đại hội cổ đông. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định.

THÙ LAO VÀ CÁC GIAO DỊCH

Lương, thưởng, thù lao

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương
Ban điều hành			
Trần Minh Hoàng	Giám đốc		24.856.479
Phạm Quốc Duy	Phó Giám đốc		20.879.433
Đỗ Thị Ngọc Huyền	Kế toán trưởng		19.000.000
Ban kiểm soát			
Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban		18.890.924
Huỳnh Kim Quốc	Kiểm soát viên	3.778.185	
Nguyễn Hoài Thu	Kiểm soát viên	3.778.185	

Các giao dịch

Trong năm Công ty không có giao dịch của người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ.





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



- Ý kiến của kiểm toán
- Báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên (tên trước đây là Công ty Phát triển nhà và Công trình đô thị và được chuyển đổi thành Công ty TNHH Phát triển nhà và Công trình đô thị Thành phố Tuy Hòa).

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên là Công ty Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 5 năm 2006. Ngày 27/09/2013 và ngày 20/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định số 1704/QĐ-UBND và Quyết định số 2276/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên thành Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi sau:

- Lần thứ 4 vào ngày 02 tháng 01 năm 2014
- Lần thứ 5 vào ngày 12 tháng 11 năm 2014
- Lần thứ 6 ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
- Điện thoại : 0257 3823 666
- Fax : 0257 3829 762

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi là:

- Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung và hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, công kênh vỉa hè; San lấp mặt bằng;
- Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường;
- Dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Mua bán hoa và cây xanh;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng;
- Duy tu và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị;
- Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường, vật tư cấp thoát nước;
- Vận chuyển chất thải, rác thải;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Lập hồ sơ mời thầu;

- Dịch vụ tư vấn thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan (hoạt động công ích);
- Dịch vụ tư vấn phát triển, quản lý đô thị;
- Tư vấn dự án về môi trường, hạ tầng đô thị, mô hình thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và các dịch vụ hạ tầng đô thị khác;
- Sản xuất, mua bán, tiêu thụ phân compost;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Ươm giống cây lâm nghiệp;
- Trồng rừng, chăm sóc cây lấy gỗ và cây rừng khác;
- Khai thác lâm sản (trừ gỗ và động vật sống).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đỗ Văn Sung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Trần Minh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Phạm Quốc Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Huỳnh Kim Toàn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Đỗ Thị Ngọc Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Thị Tiến	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Huỳnh Kim Quốc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018 và miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Bà Nguyễn Hoài Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Ung Trọng Hiệu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Minh Hoàng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Phạm Quốc Duy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Huỳnh Kim Toàn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Đỗ Thị Ngọc Huyền	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018 và miễn nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2019
Ông Phan Trọng Thư	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Minh Hoàng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Huỳnh Kim Toàn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

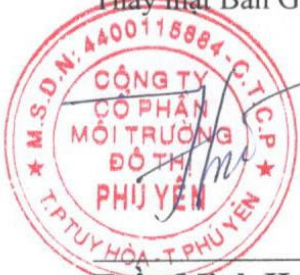
Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Minh Hoàng
Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Số: 3.0123/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vào ngày 07 tháng 3 năm 2018 với ý kiến chấp nhận toàn phần. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị Phú Yên đã tiến hành điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và công bố trước đây sau khi được quyết toán lại quỹ tiền lương (xem thuyết minh VII.3).

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1

Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2018-008-1

Nha Trang, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		60.817.153.675	59.511.102.158
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.006.241.235	11.984.157.686
1. Tiền	111		6.006.241.235	7.484.157.686
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	4.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.095.894.281	41.136.022.321
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	40.693.459.234	39.291.127.150
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	19.200.000	157.217.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.743.324.227	1.833.254.396
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(360.089.180)	(145.576.725)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.621.567.262	5.581.982.625
1. Hàng tồn kho	141	V.6	7.621.567.262	5.581.982.625
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.093.450.897	808.939.526
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.003.761.050	560.575.446
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		61.588.881	198.555.299
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		28.100.966	49.808.781
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.963.722.071	13.532.157.239
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.670.849.494	11.766.760.153
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	8.670.849.494	11.766.760.153
- Nguyên giá	222		49.164.467.624	48.885.467.624
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(40.493.618.130)	(37.118.707.471)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.615.278.943
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	-	1.615.278.943
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.292.872.577	150.118.143
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.292.872.577	150.118.143
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		70.780.875.746	73.043.259.397

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		5.030.394.267	6.064.244.680
I. Nợ ngắn hạn	310		5.030.394.267	6.064.244.680
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	844.197.790	2.213.163.293
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	155.805.000	215.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.210.232.714	800.302.301
4. Phải trả người lao động	314	V.13	1.887.832.279	1.587.655.999
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		47.116.364	55.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	76.455.547	70.317.547
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	808.754.573	1.122.805.540
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		65.750.481.479	66.979.014.717
I. Vốn chủ sở hữu	410		65.750.481.479	66.979.014.717
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	61.430.000.000	61.430.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.430.000.000	61.430.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	634.681.479	634.681.479
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	3.685.800.000	4.914.333.238
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	4.914.333.238
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.685.800.000	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		70.780.875.746	73.043.259.397

Phú Yên, ngày 27 tháng 3 năm 2019


Trương Thị Phương
Người lập


Đỗ Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng

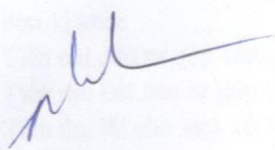

Trần Minh Hoàng
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	63.157.446.474	62.147.057.345
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		63.157.446.474	62.147.057.345
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	50.645.821.477	48.330.853.725
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.511.624.997	13.816.203.620
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	555.052.688	16.785.506
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	7.026.801.422	6.377.670.701
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.039.876.263	7.455.318.425
11. Thu nhập khác	31	VI.5	18.749.106	3.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	507.000	1.313.793.968
13. Lợi nhuận khác	40		18.242.106	(1.310.793.968)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.058.118.369	6.144.524.457
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.211.623.674	1.230.191.219
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.846.494.695	4.914.333.238
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7a,b	600	700
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7a,b	600	700

Phú Yên, ngày 27 tháng 3 năm 2019



Trương Thị Phương
 Người lập



Đỗ Thị Ngọc Huyền
 Kế toán trưởng



Trần Minh Hoàng
 Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.058.118.369	6.144.524.457
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	3.374.910.659	3.405.215.322
- Các khoản dự phòng	03	V.5	214.512.455	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(555.052.688)	(16.785.506)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.092.488.795	9.532.954.273
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.015.710.182)	7.806.832.596
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.039.584.637)	127.994.725
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(755.507.261)	2.444.815.699
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		29.338.905	299.814.434
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.189.915.859)	(2.435.071.830)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	5.930.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(2.088.978.900)	(662.281.585)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.032.130.861	17.120.988.312
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(279.000.000)	(8.972.233.489)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	555.052.688	16.785.506
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		276.052.688	(8.955.447.983)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Phụ Yên, ngày 27 tháng 3 năm 2019	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14, V.16	(4.286.100.000)	(3.943.806.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.286.100.000)	(3.943.806.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.977.916.451)	4.221.734.329
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.984.157.686	7.762.423.357
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		10.006.241.235	11.984.157.686

Trương Thị Phương
Người lập

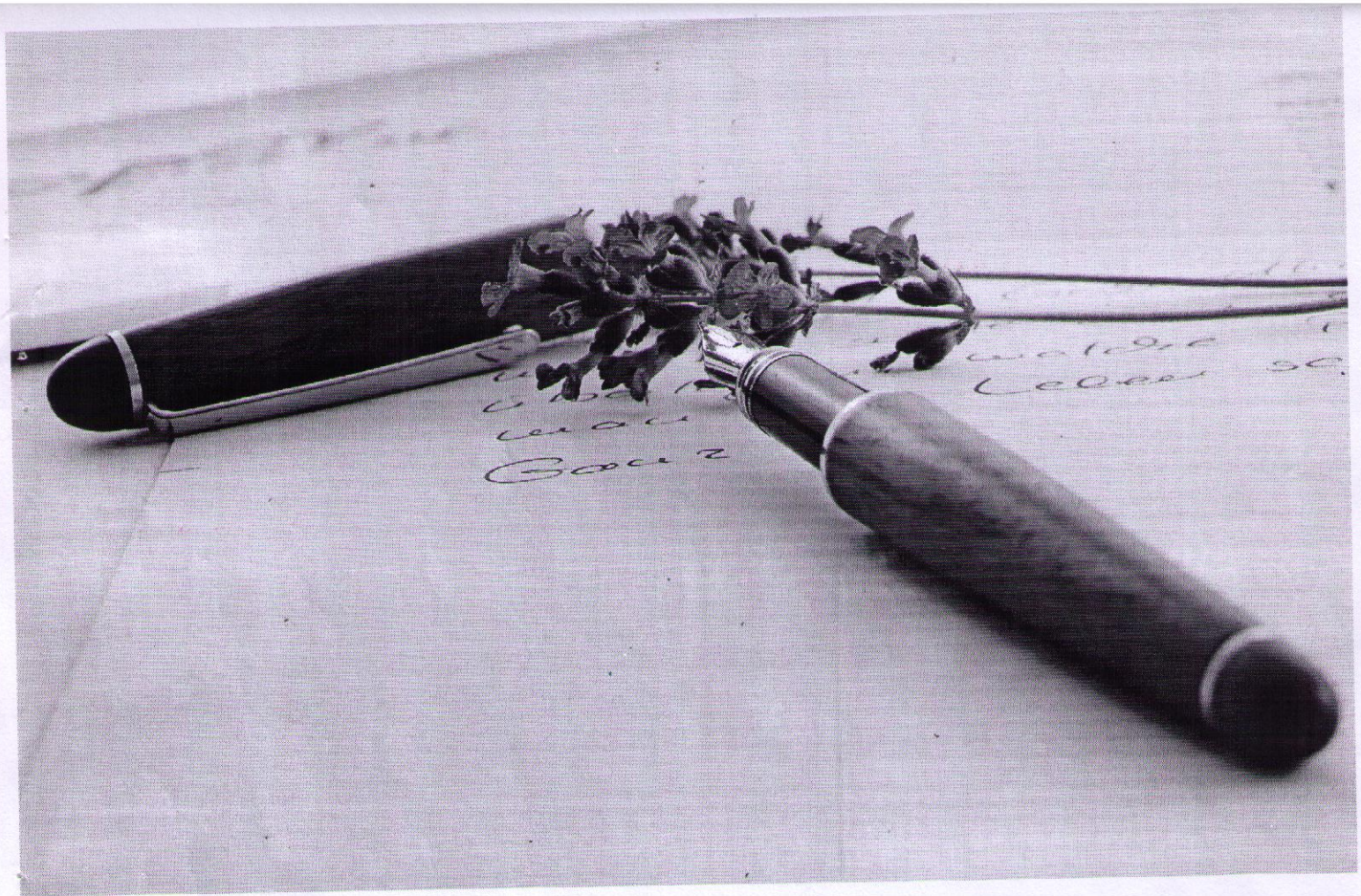
Đỗ Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng



Trần Minh Hoàng
Giám đốc

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên được lưu trữ tại website của Công ty theo link:

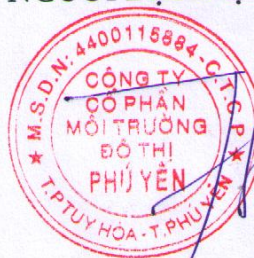
<http://mtdtphuyen.com.vn/quanhecodong.html>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Phú Yên, ngày 17 tháng 04 năm 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

Lưu Minh Hoàng